

Bản án số: 1074/2024/HS-PT
Ngày 21 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán:

Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 868/2024/TLPT-HS ngày 25/9/2024 đối với bị cáo Vũ Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 405/2024/HS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: Vũ Văn N, sinh năm 1989 tại Ninh Bình; nghề nghiệp: Không; nơi đăng ký thường trú: Thôn G, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Phòng I chung cư H, đường 3 tháng 2, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Tiến D, sinh năm 1952 và bà Trần Thị L, sinh năm 1960; vợ Đinh Thị Diễm C, sinh năm 1995; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2023 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn N: Luật sư Đoàn Huy H, Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

(Ngoài ra còn có các bị cáo Nguyễn Văn K, Mai Thị T không có kháng cáo và không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 27/02/2023, tổ công tác Công an phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính căn hộ B27.11 chung cư E, địa chỉ số C đường N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, thời điểm kiểm tra căn hộ có: Nguyễn Văn K, Mai Thị T, Phạm Thị Thúy H1. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ của Mai Thị T gồm: 04 gói ny lon chứa ma túy thể rắn có khối lượng 8,9003 gam, loại Ketamine và 01 gói ny lon chứa 04 viên nén màu xanh là ma túy thể rắn có khối lượng 1,6894 gam, loại MDMA tại vị trí ghế sofa trong phòng khách. Thu giữ trong túi xách màu nâu của Nguyễn Văn K đang đeo trên người có: 02 gói ny lon chứa ma túy thể rắn có khối lượng 4,8297 gam, loại Ketamine; 01 gói ny lon chứa 09 viên nén màu xanh là ma túy thể rắn có khối lượng 3,7628 gam, loại MDMA; 01 gói ny lon chứa 08 viên nén màu vàng là ma túy thể rắn có khối lượng 2,9551 gam, loại MDMA; 01 gói ny lon chứa nhiều mảnh vụn màu vàng là ma túy thể rắn có khối lượng 1,1354 gam, loại MDMA; 05 gói ny lon in chữ "CHALI" chứa chất bột là ma túy thể rắn có khối lượng 5,0508 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam và 01 gói ny lon in chữ "YAO YAO" chứa chất bột là ma túy thể rắn có khối lượng 1,0383 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, N1. Thu giữ của Phạm Thị Thúy H1 01 gói ny lon chứa ma túy thể rắn có khối lượng 0,4678 gam, loại Ketamine tại vị trí trong ngăn tủ bàn trang điểm tại phòng ngủ của H1. Theo Kết luận giám định số: 1893/KL-KTHS ngày 08/3/2023 của Phòng K3 Công an Thành phố H.

Ngày 28/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn K tại phòng 2.09 chung cư A, phường A, thành phố T, phát hiện thu giữ trong phòng ngủ tại vị trí ngăn tủ bàn trang điểm gồm: 01 gói ny lon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 36,1177 gam, loại Ketamine; 02 gói ny lon chứa ma túy thể rắn có khối lượng 83,8059 gam, loại Ketamine; 14 gói ny lon có in chữ "CHALI" bên trong chứa ma túy thể rắn có khối lượng 19,3579 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam; 04 gói ny lon có in chữ "YAO YAO" bên trong chứa ma túy thể rắn có khối lượng 4,6780 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, N1. Theo Kết luận giám định số: 1923/KL-KTHS ngày 08/3/2023 của Phòng K3 Công an Thành phố H.

Quá trình điều tra mở rộng, khoảng 11 giờ 45 phút ngày 01/3/2023 tại trước khu vực chung cư A, phường A, thành phố T, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phối hợp Công an phường A, thành phố T phát hiện Cao Vũ K1 đang đứng trước chung cư A trên tay cầm 01 túi ny lon màu đỏ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành mời K1 về trụ sở Công an phường A, thành phố T để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ bên trong túi ny lon màu đỏ có 01 lon kim loại được hàn kín miệng; bên trong lon kim loại có 01 gói ny lon chứa chất bột màu trắng là ma túy thể rắn có khối lượng 50,1180 gam, loại Ketamine và 01 gói ny lon chứa 50 viên nén màu xám là ma túy thể rắn có khối lượng 23,2347 gam, loại MDMA nên tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc thu giữ và niêm phong toàn bộ số ma túy nói trên. Theo Kết luận giám định số: 1996/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phòng K3 Công an Thành phố H.

Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của K1 01 xe máy hiệu Jupiter, biển số: 73D1-286.62 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone. Cao Vũ K1 khai nhận hành vi nhận chạy xe ôm công nghệ, vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 01/3/2023, K1 nhận được đơn hàng giao qua ứng dụng G1 từ số điện thoại 0789635589 của Vũ Văn N để nhận hàng từ chung cư H, Quận A giao đến cho Nguyễn Văn K có số điện thoại 0867748692 tại chung cư A, phường A, thành phố T. Khi K1 đang chờ người xuống nhận hàng thì bị Công an mời về làm việc kiểm tra phát hiện thu giữ ma túy như trên, K1 không biết bên trong gói hàng là ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn N phát hiện thu giữ gồm: 03 gói ny lon chứa chất bột màu trắng là ma túy, thể rắn có khối lượng 1.878,88 gam, loại Ketamine; 02 gói ny lon chứa chất tinh thể không màu là ma túy thể rắn có khối lượng 762,73 gam, loại Ketamine; 24 gói ny lon chứa chất tinh thể không màu là ma túy thể rắn có khối lượng 10.177,25 gam, loại Methamphetamine; 01 gói ny lon chứa 12 viên nén màu vàng là ma túy thể rắn có khối lượng 4,6218 gam, loại MDMA và 03 viên nén màu xanh lá là ma túy thể rắn có khối lượng 1,2652 gam, loại MDMA; 01 gói ny lon chứa chất bột và mảnh vụn màu vàng là ma túy thể rắn có khối lượng 20,2055 gam, loại MDMA; 01 gói ny lon chứa chất bột và mảnh vụn màu hồng là ma túy thể rắn có khối lượng 32,1043 gam, loại MDMA; 01 gói ny lon chứa chất bột và mảnh vụn màu xám là ma túy thể rắn có khối lượng 5,1269 gam, loại MDMA; 16 gói ny lon chứa chất tinh thể không màu là ma túy thể rắn có khối lượng 3,1343 gam, loại Methamphetamine; 01 gói ny lon chứa chất tinh thể không màu là ma túy thể rắn có khối lượng 6,9194 gam, loại Ketamine; 84 gói ny lon không màu là ma túy chất bột màu vàng là ma túy thể rắn có khối lượng 65,4334 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam; 333 gói ny lon có in chữ "YAO YAO" chứa chất bột màu vàng là ma túy thể rắn có khối lượng 386,15 gam, loại MDMA, Ketamine, N1; 16 gói ny lon chứa nhiều viên nén màu vàng là ma túy thể rắn có khối lượng 2725,90 gam, loại MDMA; 15 gói ny lon chứa nhiều viên nén màu xám là ma túy ở thể rắn có khối lượng 3.989,63 gam, loại MDMA; 10 gói ny lon có chứa nhiều viên nén màu cam là ma túy thể rắn có khối lượng 432,84 gam, loại MDMA; 05 gói ny lon chứa nhiều viên nén màu xanh lá là ma túy thể rắn có khối lượng 553,12 gam, loại MDMA; 03 gói ny lon chứa nhiều viên nén màu xanh dương là ma túy thể rắn có khối lượng 33,9375 gam, loại MDMA; 06 hộp giấy bên ngoài có in chữ "TANG", bên trong chứa chất bột màu cam (có khối lượng 9.598,77 gam không tìm thấy ma túy). Theo Kết luận giám định số: 1997/KL-KTHS ngày 07/4/2023 của Phòng K3 Công an Thành phố H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Văn N về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy"; lập biên bản thu giữ và niêm phong số vật chứng theo quy định. Tại thời điểm khám xét chỗ ở của Vũ Văn N có Trần Văn Mỹ H2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra mời H2 về trụ sở làm việc. Qua làm việc H2 khai nhận là bạn gái của N, cả hai quen biết được hơn một tháng. Khoảng 22 giờ ngày 28/2/2023, H2 đến

căn hộ của N chơi cho đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/3/2023 thì Công an đến khám xét căn hộ.

Quá trình điều tra, Vũ Văn N khai vào năm 2020, thông qua bạn bè quen biết, N gặp và quen biết với một người đàn ông tên "Tá" (không rõ lai lịch), "Tá" có cho N số điện thoại để liên lạc. Đến tháng 10/2022, N có gọi điện thoại cho "Tá" và hẹn gặp "Tá" tại bến xe miền Đ. Biết N đang tìm việc làm nên "Tá" đã đặt vấn đề thuê N giữ kho ma túy cho "Tá" và trả công cho N số tiền 15.000.000 đồng/tháng, N đồng ý. Sau đó, "Tá" thuê căn hộ tại chung cư Q SaiGon R cho N ở và cất giấu ma túy tại đây. "Tá" yêu cầu N liên lạc thông qua ứng dụng Telegram, không liên lạc bằng số điện thoại. Từ thời điểm này, "Tá" cho người chuyển ma túy đến căn hộ cho N cất giấu, mỗi khi có khách mua ma túy "Tá" sẽ gọi điện hoặc nhắn tin cho N thông qua T1 để cung cấp số điện thoại, địa điểm, số lượng và loại ma túy khách yêu cầu, sau đó N chuẩn bị rồi mang đi giao cho khách. Đến ngày 24/12/2022, theo chỉ đạo của "Tá", N chuyển đến ở tại căn hộ I chung cư H, đường C, Phường A, Quận A. Trong thời gian ở đây thì "Tá" đã chuyển ma túy cho N 05 lần (Không rõ số lượng); 02 lần đầu thì "Tá" cho người nam thanh niên, không rõ lai lịch mang ma túy đến sảnh chung cư để N trực tiếp xuống nhận; 03 lần sau "Tá" chỉ đạo N liên hệ nhà xe (Nam không nhớ tên nhà xe) để nhận ma túy. N không trực tiếp đi mà thuê anh Nguyễn Lạc V liên hệ với nhà xe tại khu vực thành phố T để nhận và được N trả công mỗi lần 500.000 đồng, N thuê V đi nhận hàng về cho N nhưng không nói bên trong chứa ma túy. Sau Khi nhận ma túy, N mang về cất giấu tại chỗ ở. Số ma túy này N đã nhiều lần thuê tài xế xe công nghệ đi giao theo chỉ đạo của "Tá". Lần giao nhiều nhất khoảng 500 viên thuốc lắc, tương đương khoảng 0,5 kg Ketamine; ít nhất là khoảng 10 viên thuốc lắc, tương đương khoảng 10 gam Ketamine. Ban đầu N đặt G1 để giao ma túy cho khách, sau này khi có số điện thoại của anh Nguyễn Lạc V thì N trực tiếp gọi điện thuê anh V đi giao.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Q tiến hành mời Nguyễn Lạc V về trụ sở làm việc. V khai nhận làm nghề chạy xe ôm ứng dụng Gojek, đến tháng 7/2022, V có nhận đơn giao hàng của một người đàn ông tên "Tá", sau nhiều lần giao nhận hàng hóa, V cho "Tá" số điện thoại để liên hệ trực tiếp, không qua ứng dụng Gojek. Đến tháng 10/2022, V nhận được điện thoại của Vũ Văn N nói được "Tá" giới thiệu để thuê V đi giao, nhận hàng cho N, nghe vậy V đồng ý. Mỗi lần V đi giao hàng thì N đều ghi sẵn số điện thoại của người nhận trên gói hàng và cung cấp địa chỉ người nhận cho V biết. V chỉ nhận và giao hàng cho N để nhận tiền công, không biết bên trong các gói hàng là ma túy.

Ngày 01/3/2023, N nhận được tin nhắn của "Tá" qua ứng dụng Telegram có khách đặt mua 50 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy loại Ketamine giao đến cho K tại chung cư A, phường A, thành phố T. Nam chuẩn bị lượng ma túy như đã nêu trên, bỏ vào hộp kim loại nguy trang bằng hạt ngũ cốc được đóng hộp có dán nhãn hiệu bên ngoài. Nam đặt giao hàng qua G1 và anh Cao Vũ K1 nhận đơn hàng. Anh K1 điều khiển xe máy đến Chung cư H nhận gói hàng của N mang đi giao cho khách tại Chung cư A thì bị phát hiện bắt giữ như trên. Trong thời gian phụ giúp "Tá" mua bán trái phép chất ma túy, N được "Tá" trả tiền

công như sau: Trong 02 tháng 10/2022 và tháng 11/2022, "Tá" trả cho N 15.000.000 đồng/tháng; từ tháng 12/2022 cho đến ngày bị bắt, "Tá" trả cho N tổng số tiền khoảng 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng. Ngoài ra, tiền thuê căn hộ I chung cư H, đường C, Phường A, Quận A (số tiền 21.000.000 đồng/01 tháng) là do "Tá" trực tiếp thanh toán. N chỉ ở một mình tại căn hộ. Ngày 28/02/2023, N điều khiển xe máy qua Quận C đón bạn gái là Trần Văn Mỹ H2 đi ăn, sau đó cả 02 về căn hộ I chung cư H cho đến ngày 01/3/2023 thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ Nam cùng tang vật là ma túy như trên.

Nguyễn Văn K2 khai làm nhân viên phục vụ quán K4 tại Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian làm việc tại đây có một số khách quen nhắn tin cho K2 để hỏi mua ma túy sử dụng, K2 biết một người tên Phùng Cát Thảo L1 (không rõ lai lịch) có bán ma túy, nên K2 giới thiệu và cho khách số điện thoại của L1 để khách tự gọi điện mua ma túy. Mỗi ngày, K2 giới thiệu cho L1 từ 01 đến 02 người khách mua ma túy và được L1 trả công từ 100.000 đến 200.000 đồng/khách. Cho đến tháng 02/2023, K2 thấy việc mua bán ma túy có lợi nhuận cao nên đã kêu L1 giới thiệu cho K2 nguồn bán ma túy để K2 mua về bán lại kiếm lời. L1 nhắn thông tin Telegram của "Tá" cho K2 để K2 trực tiếp liên lạc mua ma túy của "Tá". Từ đó K2 đã mua ma túy của "Tá" tổng cộng 3 lần, cụ thể như sau: Lần thứ nhất vào ngày 16/02/2023, K2 mua của "Tá" 50 viên thuốc lắc và 01(một) gói ma túy khối lượng 50 gam, loại Ketamine với tổng giá tiền là 45.000.000 đồng; Lần thứ hai vào ngày 20/02/2023, K2 mua của "Tá" 50 viên thuốc lắc và 10 gói ma túy (nước vui) có tổng giá tiền là 24.000.000 đồng; Lần thứ ba là vào ngày 24/02/2023, K2 mua của "Tá" 100 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy loại Ketamine khoảng 100 gam, 20 gói ma túy (nước vui) với tổng giá tiền là: 124.000.000 đồng. Các lần Khả mua ma túy nói trên, theo chỉ đạo của "Tá", N thuê anh Nguyễn Lạc V mang đến chung cư A, phường A, thành phố T để giao cho K2. Lần thứ 4, vào ngày 27/02/2023, K2 đặt mua của "Tá" 50 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy khối lượng 50 gam, loại Ketamine. Do không có ma túy, nên "Tá" đã hẹn giao ma túy cho K2 vào ngày 01/3/2023. Đến ngày 01/3/2023, theo sự chỉ đạo của "Tá"; N đóng gói theo số lượng ma túy mà K2 yêu cầu và đặt ứng dụng giao hàng G thuê anh Cao Vũ K1 mang đi giao cho K2, nhưng chưa giao được thì bị phát hiện bắt giữ như trên. Tiền mua ma túy Khả thanh toán bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 19032547360011 của K2 mở tại Ngân hàng T4 đến tài khoản số 578756789 của Nguyễn Ngọc T2 mở tại ngân hàng V1. Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy, K2 đã bán ma túy cho rất nhiều người (không rõ lai lịch), tại nhiều nơi; tuy nhiên, trong số khách mua ma túy của Khả, K2 biết và nhớ được 02 người tên là Mai Thị T và Phạm Thị Thúy H1. Cụ thể như sau:

Mai Thị T khai quen biết với Nguyễn Văn K từ tháng 11/2022, do K thường đến căn hộ HR1B.27.11 chung cư E, phường T, Quận G chơi và ăn uống. Qua nói chuyện, T biết K có bán ma túy nên hỏi mua ma túy của K để sử dụng. Khả đã bán ma túy cho T được 05 lần, cụ thể: 04 lần đầu K bán ma túy cho T mỗi lần 01 gói ma túy, loại Ketamine với giá 2.000.000 đồng, K mang ma túy đến bỏ vào hòm thư của căn hộ HR1B.27.11 dưới sảnh Chung cư E, địa chỉ

C đường N, phường T, Quận G để T tự đến lấy. Riêng lần thứ 5 khoảng 23 giờ 00 ngày 27/02/2003, T đặt mua 04 gói ma túy, loại Ketamine và 04 viên thuốc lắc có giá 9.000.000 đồng. Khả điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Airblade màu vàng đen, biển số: 60B1-777.29 mang ma túy từ nhà đến căn hộ HR1B.27.11 chung cư E để giao cho T thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. Số ma túy Công an thu giữ khi bị bắt quả tang, T khai mua của K về sử dụng.

Phạm Thị Thúy H1 và Mai Thị T là bạn bè quen biết nhau từ năm 2021. Ngày 03/8/2022, H1 cho T ở chung tại căn hộ HR1B.27.11 chung cư E phường T, Quận G; mỗi người 01 phòng ngủ riêng, mỗi tháng T góp 6.000.000 đồng để trả tiền thuê căn hộ với H1. Việc H1 tàng trữ ma túy trong phòng của H1 thì T không biết và không liên quan. H1 quen biết Khả từ tháng 10/2022 thông qua T. H1 biết K bán ma túy nên hỏi mua để sử dụng cho bản thân. Khả bán ma túy cho Phạm Thị Thúy H1 được 02 lần: lần thứ nhất một gói ma túy, loại Ketamine có giá 1.500.000 đồng; lần thứ hai một gói ma túy, loại Ketamine giá 2.700.000 đồng, hai lần K đều đưa ma túy đến bỏ vào hòm thư của căn hộ HR1B.27.11 dưới sảnh Chung cư E để H1 tự lấy. Số ma túy Công an thu giữ, H1 khai mua của K về sử dụng.

Đối với đối tượng "Tá", do các bị cáo khai không rõ lai lịch của người này, mặt khác, kết quả xác minh tài khoản số 578756789 mở tại Ngân hàng V1 do Nguyễn Ngọc T2, hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, đứng tên chủ tài khoản. Tuy nhiên, kết quả xác minh tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, không có người tên Nguyễn Ngọc T2. Số định danh 038087013654 Nguyễn Ngọc T2 sử dụng để đăng ký tài khoản Ngân hàng là số định danh của đương sự Lương Văn T3, sinh năm 1987, đăng ký thường trú: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ nhân thân, lai lịch của "Tá" để xử lý.

Đối với Phạm Thị Thúy H1, do số ma túy thu giữ không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", do đó Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ về Công an phường T, Quận G để xử lý theo quy định. Đối với Cao Vũ K1 và Nguyễn Lạc V là tài xế xe công nghệ, được N thuê để chuyển ma túy cho người mua, tuy nhiên, hai người này không biết và không liên quan đến hoạt động mua bán ma túy của N và đồng bọn. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 437/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 14/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Mai Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 405/2024/HS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Văn N để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn N 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, người bị kết án tử hình được gửi đơn xin ân giảm đến Chủ tịch N3.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn K, Mai Thị T; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 26/8/2024, bị cáo Võ Văn N2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Văn N2 khai nhận Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy là không oan. Nhưng mức hình phạt là quá nặng nên xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo ở quê nên nhận thức pháp luật hạn chế, không hiểu việc cất giữ ma túy là phạm tội. Hiện tại gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo phải nuôi dưỡng mẹ già và hai con còn nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn N làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và áp dụng hình phạt như bản án đã tuyên là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận: Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên xử bị cáo N về tội danh và hình phạt là công minh theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo N cho rằng số lượng ma túy mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đều bị tịch thu tại nơi ở của bị cáo tại chung cư H; việc “mua bán ma túy” của bị cáo là bị truy xét chứ không phải bị bắt quả tang. Bị cáo thực sự có mua bán ma túy vài lần nhưng chủ yếu chỉ là cất giữ ma túy cho đối tượng tên T2. Đây cũng chính là cơ sở để bị cáo N kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt. Tôi xin đưa ra một vài luận điểm bào chữa cho bị cáo như sau: Thứ nhất, cơ quan điều tra chưa làm rõ bị cáo N có mục đích mua bán nên không đủ căn cứ để kết tội bị cáo N “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng ma túy thu giữ được tại nơi ở của bị cáo. Thứ hai, bị cáo N có giao ma túy theo chỉ đạo của đối tượng T2. Như vậy, chỉ có đủ căn cứ xác định bị cáo là đồng phạm về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng 573,3527g. Từ hai phân tích trên, bị cáo N đã phạm hai tội là “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mới đúng thực tế khách quan hành vi phạm tội của bị cáo. Xác định bị cáo tàng trữ 21.079,2483g ma túy các loại, theo quy định tại khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 với khối lượng trên có khung hình phạt cao nhất là chung thân. Xác định bị cáo N mua bán 573,3527g ma túy, theo quy định của khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 và tại điểm b mục 3.1 Nghị quyết 01/2001/HĐTP ngày 15/3/2001 của Tòa án nhân dân tối cao quy định “Xử phạt tù chung thân nếu khối lượng ma túy mua bán từ 300g đến dưới 600g”. Kính đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, tuyên xử mức hình phạt tổng hợp cho cả hai tội danh là tù chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn N đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 27/02/2023, tổ công tác Công an phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính qua kiểm tra căn hộ B chung cư E, địa chỉ số C đường N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác phát hiện thu giữ của Mai Thị T gồm: 04 gói ny lon chứa ma túy thể rắn có khối lượng 8,9003 gam, loại Ketamine và 01 gói ny lon chứa 04 viên nén màu xanh là ma túy thể rắn có khối lượng 1,6894 gam, loại MDMA tại vị trí ghế sofa trong phòng khách. Thu giữ trong túi xách màu nâu của Nguyễn Văn K đang đeo trên người có: 02 gói ny lon chứa ma túy thể rắn có khối lượng 4,8297 gam, loại Ketamine; 01 gói ny lon chứa 09 viên nén màu xanh là ma túy thể rắn có khối lượng 3,7628 gam, loại MDMA; 01 gói ny lon chứa 08 viên nén màu vàng là ma túy thể rắn có khối lượng 2,9551 gam, loại MDMA; 01 gói ny lon chứa nhiều mảnh vụn màu vàng là ma túy thể rắn có khối lượng 1,1354 gam, loại MDMA; 05 gói ny lon in chữ "CHALI" chứa chất bột là ma túy thể rắn có khối lượng 5,0508 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam và 01 gói ny lon in chữ "YAO YAO" chứa chất bột là ma túy thể rắn có khối lượng 1,0383 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, N1. Thu giữ của Phạm Thị Thúy H1 01 gói ny lon chứa ma túy thể rắn có khối lượng 0,4678 gam, loại Ketamine tại vị trí trong ngăn tủ bàn trang điểm tại phòng ngủ của H1. Theo Kết luận giám định số: 1893/KL-KTHS ngày 08/3/2023 của Phòng K3 Công an Thành phố H. Ngày 28/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn K tại phòng 2.09 chung cư A, phường A, thành phố T, phát hiện thu giữ trong phòng ngủ tại vị trí ngăn tủ bàn trang điểm gồm: 01 gói ny lon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 36,1177 gam, loại Ketamine; 02 gói ny lon chứa ma túy thể rắn có khối lượng 83,8059

gam, loại Ketamine; 14 gói ny lon có in chữ "CHALI" bên trong chứa ma túy thể rắn có khối lượng 19,3579 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam; 04 gói ny lon có in chữ "YAO YAO" bên trong chứa ma túy thể rắn có khối lượng 4,6780 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, N1. Theo Kết luận giám định số: 1923/KL-KTHS ngày 08/3/2023 của Phòng K3 Công an Thành phố H.

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 01/3/2023 tại trước khu vực chung cư A, phường A, thành phố T, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Q phối hợp Công an phường A, thành phố T phát hiện Cao Vũ K1 đang đứng trước chung cư A trên tay cầm 01 túi ny lon màu đỏ có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ bên trong túi ny lon màu đỏ có 01 lon kim loại được hàn kín miệng; bên trong lon kim loại có 01 gói ny lon chứa chất bột màu trắng là ma túy thể rắn có khối lượng 50,1180 gam, loại Ketamine và 01 gói ny lon chứa 50 viên nén màu xám là ma túy thể rắn có khối lượng 23,2347 gam, loại MDMA nên tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc thu giữ và niêm phong toàn bộ số ma túy nói trên. Theo Kết luận giám định số: 1996/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phòng K3 Công an Thành phố H. Cao Vũ K1 khai nhận hành vi nhận chạy xe ôm công nghệ, vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 01/3/2023, K1 nhận được đơn hàng giao qua ứng dụng G1 từ số điện thoại 0789635589 của Vũ Văn N để nhận hàng từ chung cư H, Quận A giao đến cho Nguyễn Văn K có số điện thoại 0867748692 tại chung cư A, phường A, thành phố T. Khi K1 đang chờ người xuống nhận hàng thì bị Công an mời về làm việc kiểm tra phát hiện thu giữ ma túy như trên, K1 không biết bên trong gói hàng là ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn N phát hiện thu giữ gồm: 03 gói ny lon chứa chất bột màu trắng là ma túy, thể rắn có khối lượng 1.878,88 gam, loại Ketamine; 02 gói ny lon chứa chất tinh thể không màu là ma túy thể rắn có khối lượng 762,73 gam, loại Ketamine; 24 gói ny lon chứa chất tinh thể không màu là ma túy thể rắn có khối lượng 10.177,25 gam, loại Methamphetamine; 01 gói ny lon chứa 12 viên nén màu vàng là ma túy thể rắn có khối lượng 4,6218 gam, loại MDMA và 03 viên nén màu xanh là ma túy thể rắn có khối lượng 1,2652 gam, loại MDMA; 01 gói ny lon chứa chất bột và mảnh vụn màu vàng là ma túy thể rắn có khối lượng 20,2055 gam, loại MDMA; 01 gói ny lon chứa chất bột và mảnh vụn màu hồng là ma túy thể rắn có khối lượng 32,1043 gam, loại MDMA; 01 gói ny lon chứa chất bột và mảnh vụn màu xám là ma túy thể rắn có khối lượng 5,1269 gam, loại MDMA; 16 gói ny lon chứa chất tinh thể không màu là ma túy thể rắn có khối lượng 3,1343 gam, loại Methamphetamine; 01 gói ny lon chứa chất tinh thể không màu là ma túy thể rắn có khối lượng 6,9194 gam, loại Ketamine; 84 gói ny lon không màu là ma túy thể rắn chất bột màu vàng có khối lượng 65,4334 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam; 333 gói ny lon có in chữ "YAO YAO" chứa chất bột màu vàng là ma túy thể rắn có khối lượng 386,15 gam, loại MDMA, Ketamine, N1; 16 gói ny lon chứa nhiều viên nén màu vàng là ma túy thể rắn có khối lượng 2725,90 gam, loại MDMA; 15 gói ny lon chứa nhiều viên nén màu xám là ma túy ở thể rắn có khối lượng 3.989,63 gam, loại MDMA; 10

gói ny lon có chứa nhiều viên nén màu cam là ma túy thể rắn có khối lượng 432,84 gam, loại MDMA; 05 gói ny lon chứa nhiều viên nén màu xanh lá là ma túy thể rắn có khối lượng 553,12 gam, loại MDMA; 03 gói ny lon chứa nhiều viên nén màu xanh dương là ma túy thể rắn có khối lượng 33,9375 gam, loại MDMA; 06 hộp giấy bên ngoài có in chữ "TANG", bên trong chứa chất bột màu cam (có khối lượng 9.598,77 gam không tìm thấy ma túy). Theo Kết luận giám định số: 1997/KL-KTHS ngày 07/4/2023 của Phòng K3 Công an Thành phố H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N khai nhận số ma túy thu giữ tại chỗ ở của N và thu giữ của Nguyễn Văn K, Mai Thị T, Phạm Thị Thúy H1 và của Cao Vũ K1 là do "Tá" điện thoại hoặc nhắn tin cho N qua telegram để cung cấp số điện thoại, địa chỉ và số lượng ma túy để yêu cầu N giao ma túy cho K. Nên N kêu xe ôm công nghệ nhiều lần giao ma túy theo yêu cầu của "Tá" để N được nhận tiền công. Số lượng ma túy thu giữ của N khi bị bắt quả tang và số ma túy thu giữ từ Cao Vũ K1, Nguyễn Văn K, Mai Thị T, Phạm Thị Thúy H1, có tổng số lượng ma túy gồm: 2.832,7688 gam loại Ketamine; 7.831,5286 gam loại MDMA; 10.180,3843 gam loại Methamphetamine; 89,8421gam loại Methamphetamine; 5,7163 gam loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, N1 và 386,15 gam loại MDMA, Ketamine, N1.

Bị cáo N khai chỗ ở của N là do đối tượng "Tá" đã thuê để N ở và cất giữ ma túy cho "Tá" và N chỉ được trả tiền công. Khi "Tá" yêu cầu giao ma túy và cung cấp địa chỉ, số điện thoại của người mua thì N đặt xe ôm công nghệ đi giao ma túy. Xét ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo N chỉ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là không có căn cứ.

Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nhưng vì vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con còn nhỏ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với số lượng ma túy rất lớn trên 20 kg ma túy các loại, vượt rất xa mức định lượng khởi điểm của khung hình phạt.

Khi quyết định hình phạt, Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên mức hình phạt loại bỏ bị cáo vĩnh viễn ra khỏi xã hội là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng hai con còn nhỏ và cha mẹ già. Tuy nhiên với tình tiết mà bị cáo đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm không thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đặc biệt theo quy định của pháp luật. Nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến đề nghị của Luật sư đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn N là có căn cứ.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Mai Thị T; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn N xin giảm hình phạt.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 405/2024/HS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn N:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Văn N để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn N 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Vũ Văn N được gửi đơn đến Chủ tịch N3 để xin ân giảm án tử hình.

3. Bị cáo Vũ Văn N phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Mai Thị T; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**